

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: 28/2024/HC - ST
- Ngày 12 tháng 7 năm 2024
- V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm, Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 71/2023/TLST - HC ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐST - HC ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: Số B, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số E, L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ: Ông Đặng Huỳnh L là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Huỳnh L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B

Địa chỉ: Số B, T, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H – Chức vụ: Chủ tịch.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1945.
Địa chỉ: Số 5/141B, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
2. Ông Huỳnh Minh V, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
3. Bà Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Số 5/141B, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
4. Bà Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Số E, Khóm E, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu
5. Bà Huỳnh Ngọc H2, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Khóm F, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau
6. Bà Huỳnh Ngọc H3, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Số 49A/5, Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
7. Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số A, P, S, CA 91331, USA.
8. Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Số 5/141C, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
9. Em Huỳnh Thị Kiều Q, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Số E, Khóm E, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu
10. Em Huỳnh Thị Thảo N1, sinh năm 2008.
Địa chỉ: Số E, Khóm E, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ1, ông V, bà H1, bà N, bà H2, bà H3, bà T, bà O, em Q, em N1: Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ thường trú: Số B, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Số E, L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Đ, ông L có mặt; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện ông Huỳnh Minh Đ trình bày:

Năm 1996, Ủy ban nhân dân thành phố B tiến hành đào đất làm lộ ngang qua phần đất của gia đình ông với diện tích 2.370m² (ngang 20m dài 118,5m), thời điểm đó chính quyền các cấp không gặp gỡ người dân, không thông báo phương án giải tỏa, thu hồi đất, đền bù thiệt hại đất cho dân..., cũng không ra bất cứ quyết định thu hồi đất hay văn bản nào về dự án xây dựng lộ Bờ Tây (nay đường N). Gia đình ông đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thị xã B với yêu cầu Nhà nước đền bù thiệt hại đất khi giải tỏa, lần nào gia đình ông cũng nhận được câu trả lời “*khi nào nhà nước làm lộ kiên cố sẽ bồi thường, đất đâu còn đó*”

Tháng 12/2013, nhà nước tiến hành làm lộ kiên cố trên phần đất của gia đình ông, gia đình đã làm đơn khiếu nại lên Ủy ban nhân dân thành phố B để yêu cầu bồi thường, ngày 11/02/2014, UBND ra Quyết định số 40/QĐ-UBND, với nội dung không bồi thường phần đất đã thu hồi của gia đình. Nên khiếu nại tiếp tục. Ngày 28/3/2014, Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định số 49/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh điểm 1 Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND, với lý do từ năm 1996 đến năm 2014 đã 18 năm gia đình ông mới khiếu nại nên hết thời hiệu và không được thụ lý giải quyết. Nhưng thực chất gia đình ông đã khiếu nại từ trước đến nay (có Thông báo số 107/VP 2008 của thị xã B).

Ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 556/QĐ-UBND, trả lời không giải quyết đơn khiếu nại với lý do như sau: Thời điểm này pháp luật về đất đai không có quy định chính sách bồi thường, khiếu nại của ông Huỳnh Minh H4 thuộc một trong những trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011. Sau đó, gia đình ông khởi kiện ra Tòa án.

Ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định Giám đốc thẩm số 19/2019/HC-GĐT: Hủy cả hai bản án hành chính phúc thẩm và sơ thẩm giao về xét xử lại.

Ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử bằng Bản án số 08/2020/HC-ST tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh H4 và tuyên hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân gồm: Quyết định số 556/QĐ-UBND, Quyết định số 49/QĐ-UBND và Quyết định số 40/QĐ-UBND.

Ngày 26/7/2020, gia đình ông nộp đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố B bồi thường phần đất 2.370m² (20mx118m) theo Bản án sơ thẩm số 08/2020/HC-ST đã tuyên.

Ngày 02/2/2021, Ủy ban nhân dân thành phố B có công văn trả lời cho rằng vụ việc phức tạp, cần xin ý kiến và chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Ngày 18/2/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 124/TB-UBND, có nội dung *“khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ thuộc các trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết. Lý do: thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết”*.

Gia đình ông khiếu nại Thông báo số 124/TB-UBND. Đến ngày 13/10/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND, có nội dung không chấp nhận khiếu nại Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 18/2/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Cha ông là ông Huỳnh Minh H4 chết ngày 11/08/2023.

Ngày 27/10/2023, ông đại diện cho gia đình khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 18/2/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại

Đến ngày 29/11/2023, ông có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu bồi thường phần đất 2.370 m² làm lộ bờ Tây năm 1996.

2. Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

** Quá trình giải quyết và ban hành Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại*

Năm 1996, Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Minh Hải (nay là 02 tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau) có chủ trương làm lộ Bờ Tây để phục vụ đi lại cho người dân ở vùng này (phục vụ lợi ích công cộng). Thời điểm này kinh phí của địa phương có nhiều khó khăn nên mới có chủ trương với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm và những hộ ở khu vực có lộ Bờ Tây đi qua đều đồng tình, tự nguyện góp đất làm đường vì vậy chính quyền và người dân không làm thỏa thuận bằng văn bản và phía chính quyền cũng không ra quyết định thu hồi đất của các hộ dân trên trục đường này. Thời điểm này ông Huỳnh Minh H4 không có yêu cầu, khiếu nại việc làm lộ, yêu cầu tính bồi thường.

Thời điểm năm 2003, trong quá trình sử dụng đất, ông Huỳnh Minh H4 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau nhiều lần cấp đổi thì vẫn thể hiện trừ ruộng lộ và lộ Bờ Tây có chiều ngang là 20m, chiều dài hết phần đất của ông H4 nhưng ông H4 không có yêu cầu, khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến 2008, tại buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) thì ông Huỳnh Minh H4 có khiếu nại, yêu cầu bồi thường phần diện tích 2.370m² đất làm lộ Bờ Tây năm 1996. Văn phòng HĐND-UBND thị xã B có Công văn số 107/VP ngày 28/02/2008 trả lời yêu cầu của ông Huỳnh Minh H4, với nội dung: *việc ông H4 yêu cầu bồi thường đất mức kênh làm lộ Bờ Tây là không được bồi thường...*

Năm 2013, thành phố B tiến hành thực hiện dự án “đầu tư, xây dựng cầu và đường K, tọa lạc tại phường B, thành phố B...”, dự án trên có ảnh hưởng đến nhiều hộ, trong đó có hộ ông Huỳnh Minh H4. Ngày 06/11/2013, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND “về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Minh H4 với diện tích 40,10m² đất nông nghiệp” và ngày 12/11/2013, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 1474/QĐ-UB, về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Minh H4 với số tiền là 13.634.000 đồng. Ông Huỳnh Minh H4 chưa thống nhất nên có đơn yêu cầu với nội dung như sau: yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi là đất ở và yêu cầu tính bồi thường phần đất làm lộ Bờ Tây năm 1996 có diện tích ngang 20m x dài 118,5m = 2.370m².

Ngày 11/02/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Huỳnh Minh H4, với nội dung: *“bác nội dung yêu cầu tính bồi thường phần đất làm lộ bờ tây năm*

1996, có diện tích ngang 20m x dài 118,5m = 2.370m²; thống nhất điều chỉnh tính bồi thường 16,8m² đất nông nghiệp sang đất ở, đồng thời đối trừ lại số tiền đã tính bồi thường đất nông nghiệp”.

Sau khi nhận Quyết định số 40/QĐ-UBND, ông Huỳnh Minh H4 khiếu nại đến Thanh tra tỉnh Bạc Liêu. Ngày 21/3/2014, Thanh tra tỉnh Bạc Liêu có văn bản số 75/TTT-P3 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B có nội dung: Quyết định số 40/QĐ-UBND giải quyết nội dung ông Huỳnh Minh H4 yêu cầu bồi thường phần đất làm lộ Bờ Tây năm 1996 có diện tích ngang 20m x dài 118,5m = 2.370m² là không đúng vì Nhà nước làm lộ Bờ Tây từ năm 1996 đến nay đã 18 năm, đến năm 2014 ông H4 mới khiếu nại thì khiếu nại của ông thuộc một trong những trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 6, Điều 11, Luật Khiếu nại năm 2011. Thanh tra tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định hủy bỏ nội dung này tại điểm 1, Điều 1, Quyết định 40/QĐ-UBND.

Ngày 28/3/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND, hủy điểm 1, Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND đúng theo đề nghị của Thanh tra tỉnh Bạc Liêu tại Văn bản số 75/TTT-P3.

Ngày 21/4/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 556/QĐ-UBND, “V/v giải quyết khiếu nại đối với ông Huỳnh Minh H4 tại số E, khóm E, phường B, thành phố B”, với nội dung: “1. Không giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh H4 với nội dung: yêu cầu bồi thường phần đất có diện tích 2.370m² do Nhà nước làm lộ Bờ Tây năm 1996. 2. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc điều chỉnh Điểm 1, Điều 1 Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc bác nội dung yêu cầu tính bồi thường phần đất làm lộ Bờ Tây năm 1996 có chiều ngang 20m x dài 118,5m = 2.370m²”.

Ông Huỳnh Minh H4 tiếp tục khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai. Ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Bản án số 08/2020/HC-ST. Qua đó có nội dung Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh H4 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 556/QĐ-UBND, ngày 21/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. Hủy các Quyết định hành chính số 556/QĐ-UBND, ngày 21/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông H4 yêu cầu bồi thường phần đất làm lộ Bờ Tây năm 1996 có diện tích 2.370m²; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/ 3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc hủy nội dung tại điểm 1, Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B”....

Đến ngày 08/10/2020, ông Huỳnh Minh Đ (đại diện ủy quyền cho ông Huỳnh Minh H4) gửi đơn đến Ủy ban nhân dân thành phố B yêu cầu bồi thường phần đất năm 1996 UBND thị xã B thu hồi làm lộ Bờ Tây với diện tích 2.370m²; bồi thường giá trị tài sản có trên đất với tổng số tiền là 3.169.845.000 đồng.

Theo biên bản ngày 09/10/2020 giữa Thanh tra thành phố B làm việc với đại diện ông Huỳnh Minh H4 thì ông Đ xác định phần kênh Bờ Tây thì ông đã san lấp mặt bằng và đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất của ông (thửa đất số 942, 922 được thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã B năm 2003) cho người khác sử dụng, trong đó có 03 người con của ông là: Huỳnh Minh Đ2 10m ngang; Huỳnh Ngọc H1 15m ngang; Huỳnh Ngọc H2 10m ngang; Trong đó, Huỳnh Minh Đ2 và Huỳnh Ngọc H1 đã xây dựng nhà ở ổn định. Đồng thời, về tài sản thì ông Huỳnh Minh Đ cho rằng bị thiệt hại khi làm lộ 1996 và yêu cầu như nêu trên nhưng qua xem xét cũng như ông Huỳnh Minh Đ không cung cấp được chứng cứ khi làm lộ Bờ Tây năm 1996 mà gia đình ông bị thiệt hại tài sản như nội dung yêu cầu.

Đối chiếu Điều 19 và Điều 20, Pháp lệnh số 53-LCT/HĐNN ngày 07 tháng 5 năm 1991 của Hội đồng Nhà nước về khiếu nại, tố cáo của công dân (*tại thời điểm thực hiện làm Lộ năm 1996*). Hiện nay (*tại thời điểm thực hiện dự án kênh kè 30/4 năm 2013 và có đơn yêu cầu tính bồi thường năm 2020*) được quy định tại Điều 9 và Khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 thì khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ (*được ông Huỳnh Minh H4 ủy quyền*) thuộc các trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết do thời hạn, thời hiệu khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng.

Ngày 18/02/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 124/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với trường hợp của ông Huỳnh Minh Đ (*được ông Huỳnh Minh H4 ủy quyền*), do thời hạn, thời hiệu khiếu nại đã hết, thuộc các trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết.

**** Giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại***

Ông Huỳnh Minh H4 (đại diện là ông Huỳnh Minh Đ) tiếp tục khiếu nại Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngày 30/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 178/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B. Đồng thời, ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND về việc giao Thanh tra thành phố B tiến hành kiểm tra, xác minh (được gia hạn tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 18/8/2023).

Ngày 09/10/2023, Thanh tra thành phố B có Báo cáo số 199/BC-TTr về kết quả kiểm tra nội dung khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ (*được ông Huỳnh Minh H4 ủy quyền*).

Ngày 12/10/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B tiến hành đối thoại với ông Huỳnh Minh Đ (*được ông Huỳnh Minh H4 ủy quyền*).

Ngày 13/10/2023, Thanh tra thành phố B có Tờ trình số 152/TTr-TTr về việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Huỳnh Minh Đ (được ông Huỳnh Minh H4 ủy quyền).

Ngày 13/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông (bà) Huỳnh Minh Đ (được ông Huỳnh Minh H4 ủy quyền), cư ngụ số B, ấp B, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung:

+ Không chấp nhận khiếu nại Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Giữ nguyên nội dung Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Từ những diễn biến và cơ sở nêu trên trên, xét thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với ông Huỳnh Minh H4, về yêu cầu bồi thường phần đất năm 1996 Ủy ban nhân dân thị xã B thu hồi làm lộ Bờ Tây với diện tích 2370m², bồi thường giá trị tài sản có trên đất với tổng số tiền là 3.169.845.000 đồng. Đồng thời, ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại là đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Đ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông Huỳnh Minh Đ làm đại diện thống nhất ý kiến ông Đ đã trình bày.

Tại phiên toà:

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ trình bày: Từ Quyết định giám đốc thẩm số 19/2019/HC-GĐT, ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao đến Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2015/HC-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã có hiệu lực pháp luật đều xác định thời hiệu yêu cầu khiếu nại của ông Huỳnh Minh H4 vẫn còn vì ông H4 khiếu nại kéo dài từ năm 2000 đến nay. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ (được ông H4 ủy quyền) dựa trên quy định của Điều 19 và Điều 20 của Pháp lệnh số 53-LCT/HĐNN ngày 07/5/1991 của Hội đồng nhà nước về khiếu nại, tố cáo của công dân là mâu thuẫn với các Quyết định giám đốc thẩm và Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Đ, buộc chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu bồi thường phần đất 2.370m² làm lộ bờ Tây năm 1996.

Ông Huỳnh Minh Đ thống nhất ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Đ huỷ:

- Thông số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 của chủ tịch UBND thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Buộc chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu bồi thường phần đất 2.370m² làm lộ bờ Tây năm 1996.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Sự tham gia của đương sự tại phiên tòa:* Người khởi kiện và đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có mặt; người bị kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[1.2] *Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:*

Ông Huỳnh Minh H4 chết ngày 11/08/2023 nên vợ ông H4 và các con của ông H4 đã uỷ quyền toàn bộ cho ông Huỳnh Minh Đ (là con ông H4) đứng ra khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Đây là hành vi hành chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] *Về Quyết định hành chính có liên quan:*

Đối với các quyết định hành chính như Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 26/7/2020 và Quyết định số 73/QĐ-UBND, ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, mặc dù ông Đ không khởi kiện nhưng các quyết định này có liên quan đến hành vi hành chính ông Đ khởi kiện yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nên Tòa

án đồng thời tiến hành xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của các Quyết định hành chính theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 26/7/2020, ông Đ có đơn yêu cầu bồi thường theo Bản án số 08/2020/HC-ST, đến ngày 18/02/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 124/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Sau đó, ông H4 đã khiếu nại Thông báo số 124/TB-UBND, đến ngày 13/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND giải quyết khiếu của ông Đ (được ông H4 ủy quyền) lần đầu với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Đ. Ngày 27/10/2023, ông Đ khởi kiện tại Tòa án, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Xét tính hợp pháp của Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 26/7/2020 và Quyết định số 73/QĐ-UBND, ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu bồi thường phần đất 2.370m² làm lộ Bờ Tây năm 1996.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành:

Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện “Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 26/7/2020 và Quyết định số 73/QĐ-UBND, ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành là đúng thẩm.

[2.2] Về hình thức ban hành:

Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 26/7/2020 và Quyết định số 73/QĐ-UBND, ngày 18/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành đúng theo quy định tại Điều 30 Luật Khiếu nại.

[2.3] Về nội dung:

Đối với phần đất diện tích 2.370m² (ngang 20m dài 118,5m) tại khóm E, phường B, thị xã B (nay là thành phố B) làm lộ bờ Tây mà ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu trong vụ án này, trước đây ông Huỳnh Minh H4 đã có khiếu nại về các quyết định giải quyết, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B và cũng đã khởi kiện các quyết định này ra Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra xét xử đều không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H4. Không đồng ý nên ông H4 đã yêu cầu khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 19/2019/HC-GĐT ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao đã hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 55/2016/HC-

PT ngày 07/6/2016 của Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh; Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2015/HC-ST ngày 25/8/2015 của Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và xác định “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B vẫn tiếp tục xác định khiếu nại của ông H4 thuộc một trong những trường hợp không được thụ lý giải quyết theo khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 vì sau 18 năm mới khiếu nại là không đúng*”.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2015/HC-ST ngày 27/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh H4, tuyên hủy: Quyết định hành chính số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại của ông H4 yêu cầu bồi thường phần đất làm lộ Bờ Tây năm 1996 có diện tích 2.370m²; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc hủy nội dung tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và cũng xác định “*Tại Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B đã không giải quyết khiếu nại của ông H4 với lý do: Thời điểm này pháp luật về đất đai không quy định chính sách bồi thường đối với việc thu hồi đất phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh...*” và tiếp tục xác định khiếu nại của ông H4 thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 6, Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 là không đúng. Bởi lẽ, năm 2000 ông H4 đã khiếu nại về việc thu hồi đất làm lộ Bờ Tây, năm 2008 ông H4 tiếp tục có đơn khiếu nại và được Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã B trả lời tại Văn bản số 107/VP trả lời ông với nội dung: Gia đình ông không được bồi thường đối với đất mức kênh làm lộ B, vì tại thời điểm đó không có chính sách giải quyết bồi thường chứ không phải vì lý do đã hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại”.

Quyết định giám đốc thẩm số 19/2019/HC-GĐT ngày 26/9/2019 của Toà án nhân dân tối cao và Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2015/HC-ST ngày 27/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã có hiệu lực pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đã ra thông báo chấm dứt hiệu lực pháp luật của các quyết định bị hủy. Như vậy, từ Quyết định giám đốc thẩm số 19/2019/HC-GĐT ngày 26/9/2019 của Toà án nhân dân tối cao đến Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 27/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đều xác định thời hiệu yêu cầu khiếu nại của ông H4 vẫn còn vì ông H4 khiếu nại kéo dài từ năm 2000 đến nay. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ (được ông H4 ủy quyền) dựa trên quy định của Điều 19 và Điều 20 của Pháp lệnh số 53-LCT/HĐNN ngày 07/5/1991 của Hội đồng nhà nước về khiếu nại, tố cáo của công dân (nay được quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011) là không đúng.

Như vậy, nội dung của Thông số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Huỳnh Minh H4, giữ nguyên nội dung Thông số 124/TB-UBND ngày 18/02/2022 là đã mâu thuẫn với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2015/HC-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải hủy các Quyết định này.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ hủy:

- Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/2/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu bồi thường phần đất 2.370m² làm lộ bờ Tây năm 1996.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện Huỳnh Minh Đ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Đ được Tòa án chấp nhận nên ông Đ không phải chịu án phí.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

- Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu bồi thường phần đất 2.370 m² làm lộ bờ Tây năm 1996.

2. Hủy Thông báo số 124/TB-UBND ngày 18/2/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại

3. Hủy Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

4. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Minh Đ yêu cầu bồi thường phần đất 2.370 m² làm lộ bờ Tây năm 1996.

5. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải nộp 300.000 đồng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Ông Huỳnh Minh Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000140 ngày 29/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương